

Tuần 34

Tiết 135

Tổng kết phần Tiếng Việt

A. Mục tiêu bài học: Giúp học sinh:

Củng cố và hệ thống hoá kiến thức Tiếng Việt học ở lớp 6.

Vận dụng kiến thức đã học để làm bài.

Luyện kĩ năng: so sánh, hệ thống hoá, khái quát hoá.

B. Chuẩn bị:

- Giáo viên:

+ Soạn bài

+ Đọc sách giáo viên và sách bài soạn.

- Học sinh:

+ Soạn bài

C. Các bước lên lớp:

1. Ổn định tổ chức.

2. Kiểm tra bài cũ:

Kiểm tra việc soạn bài của HS

3. Bài mới

Hoạt động của thầy	Nội dung cần đạt
Hoạt động 1: - Từ là gì? Cho VD? - Thế nào là từ đơn? Từ phức? Cho VD? - Từ ghép khác từ láy ở điểm nào? VD?	I. Từ và câu - Từ là đơn vị tạo nên câu. Ăn/ uống/ ở/ - Từ đơn là từ chỉ có một tiếng. - Từ phức là từ gồm hai tiếng trở lên. Từ phức và từ láy: đều thuộc loại từ phức, nghĩa là chúng đều gồm ít nhất hai tiếng trở lên. + Từ phức được tạo ra bằng cách kết hợp các tiếng có quan hệ về nghĩa với nhau thì được gọi là từ ghép. + Từ phức được tạo ra bằng cách kết hợp các tiếng có quan hệ lặp âm với nhau thì được gọi là từ láy.
Hoạt động 2: - HS nhắc lại các từ loại đã học và cho VD?	II. Từ loại và cụm từ: 1. Từ loại: DT, ĐT, Đại từ, TT, ST, LT, chỉ từ, phó từ. 2. Cụm từ: Cụm DT, cụm ĐT, cụm TT
Hoạt động 3: Nghĩa của từ có mấy loại? Đó là những loại nào?	III. Nghĩa của từ: Nghĩa gốc và nghĩa chuyển tạo nên hiện tượng nhiều nghĩa của từ. VD: Mùa xuân là tết trồng cây Làm cho đất nước càng ngày càng xuân. Xuân1: mùa xuân, mùa đầu của 1 năm. Xuân2: chỉ sự tươi đẹp, trẻ trung.
Hoạt động 4 - Trong tiếng Việt, ngoài từ thuần Việt chúng ta còn vay mượn ngôn ngữ của nước nào?	IV. Nguồn gốc của từ: - Chúng ta vay mượn tiếng Hán và ngôn ngữ Châu Âu
Hoạt động 5:	V. Lỗi dùng từ

- Nhắc lại các lỗi thường gặp - Nhắc lại các phép tu từ đã học? Tác dụng? - Nêu các loại câu đã học.	- Lập từ - Từ gần âm - Dùng từ không đúng nghĩa. VI. Các phép tu từ: So sánh, nhân hoá, ẩn dụ, hoán dụ. VII. Câu: - Câu trần thuật đơn có từ là. - Câu trần thuật đơn không có từ là. - Các thành phần chính của câu: CN-VN.
--	--

4. Hướng dẫn học tập:

Chuẩn bị bài “Ôn tập tổng hợp”

Tuần 34

Tiết 136

Ôn tập tổng hợp

A. Mục tiêu bài học: Giúp học sinh:

- Củng cố lại toàn bộ kiến thức ngữ văn đã học.
- Nắm vững các yêu cầu cần đạt của ba phần:
 - + Đọc - hiểu văn bản.
 - + Phần Tiếng Việt.
 - + Phần tập làm văn.
- Luyện kỹ năng khái quát hoá, hệ thống hoá, ghi nhớ.

B. Chuẩn bị:

- Giáo viên:
 - + Soạn bài
 - + Đọc sách giáo viên và sách bài soạn.
- Học sinh:
 - + Soạn bài

C. Các bước lên lớp:

1. Ổn định tổ chức.

2. Kiểm tra bài cũ:

3. Bài mới

Hoạt động của thầy	Nội dung cần đạt
Hoạt động 1: Phần đọc hiểu văn bản	I. Phần đọc hiểu văn bản:
- Từ học kì I đến bây giờ các em đã được học những loại văn bản nào? - Em hãy kể tên một số văn bản và cho biết nội dung của các văn bản ấy?	- Học kì I: + Truyện dân gian + Truyện trung đại - Học kì II: + Truyện - ký - thơ tự sự - trữ tình hiện đại. + Văn bản nhật dụng.
Hoạt động 2: Phần Tiếng Việt	II. Phần Tiếng Việt:
- GV hỏi các khái niệm và cho HS lấy VD.	- Từ, cụm từ, câu, các biện pháp tu từ.
Hoạt động 3: Phần Tập làm văn	III. Tập làm văn:
- Cho HS nắm đặc điểm của thể loại.	- Tự sự

Hoạt động 4

- Miêu tả

- Đơn từ

IV. Luyện tập:

HS làm đề trong SGK tr164 - 166

4. Hướng dẫn học tập:

Học bài, ôn tập chuẩn bị kiểm tra.

Hoàn thiện bài tập.

Tuần 35

Tiết 137, 138

Kiểm tra tổng hợp cuối năm**A. Mục tiêu bài học:** Giúp học sinh:

- Qua giờ kiểm tra hệ thống hoá được kiến thức đã học về Tiếng Việt tập làm văn, văn học.
- Đánh giá được khả năng nhận thức, ghi nhớ, bài học của mỗi học sinh.
- Rèn ý thức tự giá, nghiêm túc làm bài cũng như kỹ năng làm bài tổng hợp.

B. Chuẩn bị:

- Giáo viên: Ra đề, biểu chấm
- Học sinh: Ôn tập, kiểm tra

C. Các bước lên lớp:**1. Ổn định tổ chức.****2. Kiểm tra bài cũ:****3. Bài mới.**Đề bài

I. Trắc nghiệm khách quan (3,5 điểm, từ câu 1 đến câu 9 mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm; câu 10 được 1,25 điểm).

Trả lời các câu hỏi bằng cách khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng.

1. Bài thơ “Đêm nay Bác không ngủ” của tác giả nào ?

A. Minh Huệ	B. Tố Hữu	C. Trần Đăng Khoa	D. Tô Hoài
-------------	-----------	-------------------	------------

2. Phương thức biểu đạt chính của bài thơ “Đêm nay Bác không ngủ” là gì ?

A. Miêu tả có yếu tố biểu cảm	C. Tự sự có yếu tố miêu tả
B. Biểu cảm có yếu tố tự sự	D. Biểu cảm có yếu tố tự sự và miêu tả

3. Dòng nào nêu không đúng ý nghĩa của 3 câu thơ cuối bài “Đêm nay Bác không ngủ” ?

Đêm nay Bác không ngủ

Vì một lẽ thường tình

Bác là Hồ Chí Minh

A. Đêm nay chỉ là một đêm trong nhiều đêm Bác không ngủ
B. Cả cuộc đời Bác dành trọn cho dân, cho nước
C. Đó chính là lẽ sống: “Nâng niu tất cả chỉ quên mình” của Bác
D. Là Hồ Chí Minh thì không còn thời gian để ngủ

4. Cụm từ “chẳng bao lâu” trong câu: “Chẳng bao lâu tôi đã trở thành một chàng dế thanh niên cường tráng” thuộc thành phần nào dưới đây ?

A. Chủ ngữ	B. Vị ngữ	C. Trạng ngữ	D. Phụ ngữ
------------	-----------	--------------	------------

5. Câu “Cây hoa lan nở hoa trắng xoá.” là câu trần thuật đơn theo kiểu nào?

A. Định nghĩa	B. Miêu tả	C. Giới thiệu	D. Đánh giá
---------------	------------	---------------	-------------

6. Câu nào dưới đây không sử dụng biện pháp tu từ hoán dụ ?

A. Áo chàm đưa buổi phân li	C. Ngày Huế đổ máu
B. Người Cha mái tóc bạc	D. Mồ hôi mà đổ xuống đồng

7. Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong câu: “Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng”?

A. So sánh	B. Nhân hoá	C. Ẩn dụ	D. Hoán dụ
------------	-------------	----------	------------

8. Để miêu tả cảnh mùa thu, câu văn nào dưới đây không phù hợp?

A. Bầu trời trong xanh, cao lồng lộng.
B. Những chiếc lá vàng bay bay theo chiều gió.
C. Những bông hoa phượng nở đỏ rực khắp sân trường.
D. Vàng trắng tròn sáng như gương.

9. Trong các tình huống sau, tình huống nào không phải viết đơn?

A. Em mắc khuyết điểm trong lớp học khiến cô giáo không hài lòng.
B. Em bị ốm không đến lớp học được.
C. Em muốn vào Đoàn Thanh Niên Cộng sản Hồ Chí Minh.
D. Gia đình em gặp khó khăn, em muốn xin miễn học phí.

10. Hãy điền các từ “Mở bài, thân bài, kết bài, cảnh vật, nhất định, cảm tưởng” vào những chỗ trống trong đoạn văn cho phù hợp (mỗi từ điền đúng được 0,25 điểm):
 “Bài văn miêu tả có 3 phần. (1)..... giới thiệu cảnh được miêu tả. Thân bài tập trung tả (2)..... chi tiết theo một thứ tự (3)..... Và (4)..... thường phát biểu (5) về cảnh sắc đó.”

II. Tự luận (6,5 điểm)

Em đã có dịp ngắm một đêm trăng đẹp ở quê mình. Hãy tả lại cảnh đó.

Tuần 35

Tiết 139

Chương trình Ngữ văn địa phương

A. Mục tiêu bài học: Giúp học sinh:

Biết được một số danh lam thắng cảnh của địa phương.

Sưu tầm tranh ảnh về danh lam thắng cảnh.

B. Chuẩn bị:

- Giáo viên:

+ Soạn bài

+ Chuẩn bị bài giới thiệu một danh lam thắng cảnh ở HN

- Học sinh:

+ Sưu tầm tranh ảnh, viết lời giới thiệu

C. Các bước lên lớp:

1. Ổn định tổ chức.

2. Kiểm tra bài cũ:

3. Bài mới

Hoạt động của thầy	Nội dung cần đạt
Hoạt động 1: Báo cáo tranh ảnh, tư liệu đã sưu tầm được - Các tổ trao đổi, thảo luận	

Hoạt động 2: Trình bày tư liệu

- Trình bày theo đơn vị tổ
- GV tổng kết rút ra bài học
- GV giới thiệu mẫu một danh lam thắng cảnh ở HN.

4. Hướng dẫn học tập:

Hoàn thiện phần giới thiệu